

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THUY
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2025/HS-ST
Ngày: 06 - 6 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THUY, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX) sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thuận Sơn và bà Nguyễn Thị Hồng Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thơm, Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Dương Đại Phong - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2025/HSST ngày 07 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2025/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị H (tên gọi khác: Không), sinh ngày 13/6/1994, tại huyện L, tỉnh Quảng Bình.

Nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Công chức địa chính; con ông Nguyễn Hữu H và bà Nguyễn Thị H; chồng: Nguyễn Hữu V; con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2019, nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngoài lần thực hiện hành vi “chiếm đoạt tài liệu của cơ quan, tổ chức” lần này chưa có lần nào vi phạm pháp luật bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh” từ ngày 18/02/2025 cho đến nay, theo Giấy triệu tập bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L, tỉnh Quảng Bình, do ông Đào Văn M, chức vụ: Giám đốc, là đại diện hợp pháp, vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Chị Dương Thị Quỳnh S, sinh năm 1975.

Nơi cư trú: Thôn P, xã A, huyện L, tỉnh Quảng Bình.

Nơi công tác: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Anh Trần Văn P, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện , tỉnh Quảng Bình, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối năm 2022, H tiếp nhận hồ sơ đất đai từ anh Trần Văn P. Trong hồ sơ, ngoài thủ tục đề nghị giải quyết tách thửa, chuyển nhượng thửa đất từ chủ sở hữu là ông Trần Văn T (bố của anh P) sang cho anh P còn có một bản gốc “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.....” mang tên Trần Văn T, địa chỉ: Xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình; thửa đất số 315, tờ bản đồ số 6, có diện tích 800 m² (đất ở 200m², đất màu 600 m²), do Ủy ban nhân dân huyện L cấp ngày 18/01/1995; vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00892/QSDD/141/QĐ/UB.

Sau khi tiếp nhận, nghiên cứu hồ sơ, H đã làm thủ tục, cùng cán bộ trực tiếp đo đạc lại thực địa thửa đất. Kết quả kiểm tra thực địa thấy diện tích đất thay đổi nhiều so với sơ đồ trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên H trao đổi với anh P về việc “Cấp lại Giấy chứng nhận, cần tham khảo ý kiến cán bộ chuyên môn cấp trên nên có thể sẽ mất nhiều thời gian”.

Thời gian sau đó, H nghỉ sinh, thường xuyên đau ốm. Do chờ đợi kết quả làm thủ tục đất đai, nên trong khoảng thời gian từ tháng 7 năm 2024 đến tháng 8 năm 2024, anh P đến gặp H hỏi thúc H làm thủ tục cấp đổi, hoặc không thì xin nhận lại hồ sơ đất để nhờ người khác làm. Lúc này, H kiểm tra lại hồ sơ đất đai của anh P giao nộp để thực hiện quy trình thủ tục đề nghị lên Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thì phát hiện Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Trần Văn T mà anh P giao đã bị thất lạc.

Ngày 16/9/2024, H đến “Trung tâm một cửa liên thông huyện L”, tại bộ phận trả kết quả của “Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai” để làm thủ tục nhận các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được cấp cho các hộ dân thuộc xã T. H trực tiếp làm việc với chị S là Viên chức Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L làm việc tại “Trung tâm một cửa liên thông huyện L. Lúc này, H nhớ lại việc anh P đã nhiều lần hỏi thúc H để lấy lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà H đã làm thất lạc, để tránh bị lãnh đạo kỷ luật, H đã lợi dụng sự sơ hở của chị S lấy 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để ở trong tủ đựng tài liệu của chị S rồi giấu trong tập tài liệu của H đưa về nhà. Khi về nhà kiểm tra mới biết giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà H lấy được, có số phát hành DO 877065 mang tên bà Phạm Thị T, sinh năm 1946, CCCD số: 044146001962, địa chỉ thường trú: Thôn T, xã Th, huyện L, tỉnh Quảng Bình, thửa đất số 50, tờ bản đồ số 46, diện tích 7.363,9m²; đất rừng sản xuất, sổ vào sổ cấp GCN: VP 01203 cấp ngày 26/7/2024.

Để có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giao cho anh P, ngày 17/9/2024 tại phòng làm việc của mình ở Ủy ban nhân dân xã T, H dùng lưỡi lam cạo tẩy một số thông số, chi tiết trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Phạm Thị T, sau đó dùng máy tính đưa các thông tin, địa chỉ, tờ bản đồ, diện tích, mục đích sử dụng, họ tên, năm sinh của anh P vào máy in, máy photo căn chỉnh nhiều lần, sau khi đã trùng khớp các chi tiết, H đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà T đã được cạo tẩy một số chi tiết vào máy in và in ra Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên anh Trần Văn P. Sau khi có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên anh Trần Văn P. Khoảng 14 giờ cùng ngày, H đến gặp và giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh P,

sau khi kiểm tra giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, anh P kiểm tra phát hiện thấy trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có một số nội dung có dấu hiệu tẩy xóa nên liên lạc với H, H biết không thể lừa dối việc làm sai nên đã nhận sai và xin anh P nhận lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên. Sau đó, H trao đổi và trình bày với anh Đào Văn M là Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L về việc làm sai trái của mình. Đến ngày 20/9/2024, H mang Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã sửa chữa làm sai đến giao nộp lại cho Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L.

Ngày 11/11/2024, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình, tiến hành kiểm tra phát hiện đảng viên có dấu hiệu sai phạm đối với H nên đã chuyển hồ sơ vụ việc đề kiến nghị đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại kết luận giám định số 145/KL-KTHS ngày 11/02/2025, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, kết luận:

- Phôi của mẫu cần giám định ký hiệu A là thật.

- Chữ ký đứng tên Nguyễn Trung H dưới mục “VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH Q/KT.GIÁM ĐỐC/PHÓ GIÁM ĐỐC” trên mẫu cần giám định ký hiệu A và chữ ký của Nguyễn Trung H trên mẫu so sánh ký hiệu M2 là do cùng một người ký ra.

- Hình dấu tròn có nội dung “SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH Q ★VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH Q” trên mẫu cần giám định so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên mẫu so sánh ký hiệu M3 là cùng một con dấu đóng ra.

- Trên mẫu cần giám định ký hiệu A, nội dung nguyên thủy tại các vị trí hiện tại có nội dung:

- + “Ông: Trần Văn P”, “83” ở mục “Năm sinh”, “083007553” ở mục “CCCD số” và “Thôn M, xã T” ở mục “Địa chỉ thường trú” tại phần “I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”;

- + “08” ở mục “Thửa đất số: 50, tờ bản đồ số”, “Thôn M, xã T” ở mục “Địa chỉ”, “1940,6” và “Một nghìn chín trăm bốn mươi phẩy sáu” ở mục “Diện tích”, “ở tại nông thôn:” ở mục “Mục đích sử dụng” và “Đất ở tại nông thôn: Lâu dài” ở mục “Thời hạn sử dụng” tại phần “II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”;

- + “1940,6” tại phần “III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”; đã bị tẩy xóa; quá trình giám định, không khôi phục được nội dung nguyên thủy.

** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:*

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã tạm giữ 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đề tên ông Trần Văn P, địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình, số phát hành DO 877065, số vào sổ cấp GCN: VP 01203, ngày 26/7/2024, có chữ ký đề tên Nguyễn Trung H - Phó Giám đốc, đóng dấu đỏ “Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q” có dấu hiệu tẩy xóa, sửa chữa.

* Về khắc phục hậu quả: Bị cáo đã tự nguyện liên hệ Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện L, tỉnh Quảng Bình làm lại các thủ tục xin cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho chủ sở hữu là bà Phạm T và Trần Văn P đồng thời chịu mọi chi phí liên quan đến việc làm lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Bản Cáo trạng số 22/CT-VKSLT- HS ngày 06/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội: “Chiếm đoạt tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 342 của Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 1 Điều 342; các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 20 triệu đồng đến 25 triệu đồng và không xem xét áp dụng hình phạt bổ sung về cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định. Về vật chứng: Đề nghị tiếp tục lưu trữ, bảo toàn nguyên vẹn 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ theo hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo H khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, nhất trí với nội dung bản Cáo trạng, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Văn P đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Về cấu thành tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra; phù hợp với nội dung kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 16/9/2024, tại Trung tâm một cửa liên thông huyện L, tỉnh Quảng Bình, bị cáo Nguyễn Thị H lợi dụng sự sơ hở của người quản lý tài liệu đã có hành vi lén lút chiếm đoạt một Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đứng tên người sử dụng đất bà Phạm Thị T để ở trong tủ trên kệ đựng tài liệu của chị Dương Thị Quỳnh S là viên chức Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L. Sau khi chiếm đoạt được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bị cáo H đã tẩy xóa, sửa chữa một số nội dung trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà T, sau đó in ra Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mang tên Trần Văn P thì bị phát hiện. Hành vi của bị cáo H trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính Nhà nước trong việc đảm bảo sự an toàn, nguyên vẹn tài liệu của cơ quan, tổ chức, đã phạm vào tội “Chiếm đoạt tài liệu của cơ

quan, tổ chức” được quy định tại khoản 1 Điều 342 của Bộ luật hình sự. Do đó, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện L và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố bị cáo H về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Xét bị cáo Nguyễn Thị H là công chức địa chính, đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được pháp luật Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi chiếm đoạt tài liệu của cơ quan, tổ chức, nhưng vì động cơ cá nhân đã lén lút chiếm đoạt một Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đang do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L quản lý để tẩy xóa, sửa chữa các thông tin trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhằm mục đích hoàn trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà bản thân tự làm thất lạc. Hành vi của bị cáo H thể hiện sự coi thường pháp luật, làm gián đoạn hoạt động bình thường của các cơ quan, tổ chức, làm mất lòng tin của người dân vào sự hiệu quả trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án đủ nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 342 của Bộ luật hình sự, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, sau khi thực hiện hành vi chiếm đoạt đã tự nguyện khắc phục hậu quả. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhiều lần tham gia hiến máu nhân đạo, tham gia tích cực trong công tác cứu hộ, cứu nạn trong đợt lụt tháng 10 năm 2020 và trong thời gian dịch bệnh Covid 19 nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6]. Về nhân thân: Ngoài hành vi chiếm đoạt tài liệu của cơ quan, tổ chức lần này, bị cáo chưa có lần nào vi phạm pháp luật bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý nên bị cáo có nhân thân tốt.

[7]. Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, cho thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng, nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng và nhân thân tốt, đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Do đó, chưa cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo và không xem xét áp dụng hình phạt bổ sung về cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng mức, thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[8]. Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra có thu giữ vật chứng của vụ án là 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. HĐXX qua xem xét, thấy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do bị cáo chiếm đoạt thuộc vật chứng của vụ án, là tài liệu có giá trị chứng minh tội phạm nên cần tiếp tục bảo toàn nguyên vẹn, lưu trữ theo hồ sơ vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9]. Về án phí: Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Các vấn đề khác: Bị cáo H sau khi chiếm đoạt tài liệu là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, có hành vi sửa chữa tài liệu, tuy nhiên việc sửa chữa chỉ nhằm mục đích trả lại tài liệu mà mình đã làm thất lạc, không sử dụng tài liệu được sửa chữa để thực hiện tội phạm. Do vậy, hành vi sửa chữa tài liệu của H không đủ yếu tố cấu thành tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Đối với chị S là người trực tiếp quản lý tài liệu mà bị cáo H đã chiếm đoạt, nhưng chị S không biết việc bị cáo H thực hiện hành vi chiếm đoạt tài liệu nên chị S không phạm tội. Tuy nhiên, qua vụ án này chị S cần rút bài học kinh nghiệm trong công tác quản lý tài liệu do mình phụ trách.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 342; các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự; các Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Chiếm đoạt tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị H 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng)

3. Xử lý vật chứng: Tiếp tục bảo toàn nguyên vẹn, lưu trữ theo hồ sơ vụ án 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đề tên ông Trần Văn P, địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình, số phát hành DO 877065, số vào sổ cấp GCN: VP 01203, ngày 26/7/2024, có chữ ký đề tên Nguyễn Trung H - Phó Giám đốc, đóng dấu đỏ “Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q” có dấu hiệu tẩy xóa, sửa chữa được niêm phong trong túi niêm phong chuyên dụng bằng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q và chữ ký của những người liên quan.

4. Án phí: Bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (06/6/2025); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử lại theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q;
- VKSND tỉnh Q;
- Sở Tư pháp tỉnh Q;
- VKSND huyện L;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q (02 bản);
- Chi cục THADS huyện L;
- Bị cáo, người CQLNVLQ;
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tuấn

